

HỒ DUY KIẾN THI CÔNG

GHI CHÚ

- Tổng diện tích theo Quyết định 2396/QĐ-UBND là: 2.280.373 m²; trong đó:
 - Diện tích đất dạng SXNN của dân và giao thông, sông suối là: 645.158 m²
 - Diện tích đất lâm nghiệp có rừng, đất trồng là: 1.635.215 m²
- Diện tích đất chia tài sản cho các hộ dân là: 1.093.844 m²; trong đó:
 - 1.044.478 m² là tổng diện tích đất chia cho các hộ dân; gồm:
 - + 1.025.550 m² đất nằm trong ranh dự án;
 - + 12.913 m² đất nằm ngoài ranh dự án;
 - + 6.115 m² là đất sản xuất nông nghiệp chưa GPMB;
 - 49.366 m² là đất đường giao thông trong khu tài sản cho các hộ dân;
- Diện tích đất tự do và phân chia cho các hộ dân: 279.896 m²; trong đó:
 - 271.580 m² là đất chia cho các hộ dân được tài sản;
 - + 252.422 m² đất nằm trong ranh dự án;
 - + 15.882 m² đất nằm ngoài ranh dự án;
 - + 3.256 m² là đất sản xuất nông nghiệp chưa GPMB;
 - 49.366 m² là đất đường giao thông trong khu tài sản cho các hộ dân;
- Diện tích quy hoạch hồ nằm trong đất lâm nghiệp là: 62.441 m².
- Diện tích đất còn lại 237.130 m². Trong đó, cụ thể như sau:

STT	Thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất
1	1	20062	Cà phê tái sinh và mới trồng từ 1-3 năm
2	2	20060	Cà phê tái sinh và mới trồng từ 1-3 năm
3	3	13294	Cà phê tái sinh từ 2010 (Sau khi bị cháy)
4	4	7025	Cà phê tái sinh từ 2010 (Sau khi bị cháy)
5	5	19692	Cà phê tái sinh từ 2010
6	6	31692	Cà phê tái sinh từ 2010
7	7	24122	Cà phê tái sinh từ 2010
8	8	68512	Rừng tái sinh, cà phê tái sinh và mới trồng
9	9	2124	Cà phê tái sinh
10	10	4324	Cà phê mới trồng
11	11	26371	(Còn), cà phê tái sinh lần và mới trồng
12	12	282	Cà phê tái sinh

Tỉ lệ 1:2000

1 cm trên bản đồ bằng 20 m trên thực địa